

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2007/NQ-HĐND

Bình Sơn, ngày 29 tháng 6 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức
khoẻ nhân dân đến năm 2010 huyện Bình Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 35/2001/QĐ-TTg ngày 19/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001-2010;

Căn cứ Quyết định số 82/2005/QĐ-UBND ngày 30/6/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 54 /TTr-UBND ngày 20/6/2007 của Ủy ban nhân dân huyện về việc xin thông qua Đề án Xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và Kế hoạch xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã đến năm 2010 trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Đề án Xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2010 huyện Bình Sơn (Có Đề án kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả và đúng quy định.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội đoàn thể huyện phối hợp tuyên truyền, động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết đạt kết quả.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn khoá IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2007 và có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Vũ Trung Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐỀ ÁN****Xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân
đến năm 2010 huyện Bình Sơn**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 26/2007/NQ-HĐND ngày 29/6/2007)

Thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở;

Thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Thực hiện Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về “Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao”;

Thực hiện Quyết định số 107/2005/QĐ-UBND ngày 31/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006 – 2010;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bình Sơn lần thứ XXIV;

Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn xây dựng Đề án xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện, giai đoạn 2007 - 2010 với những nội dung cụ thể như sau:

Phần I**THỰC TRẠNG XÃ HỘI HOÁ CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN****1. Kết quả****1.1. Nhận thức về xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp cũng như sự phối hợp liên ngành trong y tế, người dân trong huyện đã có kiến thức hơn trong việc tự chăm lo bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng, thể hiện rõ nét qua các lĩnh vực: Y tế dự phòng, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em - kế hoạch hoá gia đình. Mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe được xây dựng và hoạt động có kết quả. Một số mô hình xã hội hoá mang tính từ thiện đã được hình thành trong công tác khám chữa bệnh, phẫu thuật đem lại ánh sáng cho người nghèo và phục hồi chức năng cho trẻ em bị khuyết tật.

1.2. Hệ thống y tế công lập

- Hệ thống y tế công lập trên địa bàn huyện tiếp tục phát triển và giữ vai trò chủ đạo trong việc cung cấp dịch vụ y tế. Toàn huyện có 01 Trung tâm Y tế và 25/25 xã có Trạm Y tế; trong đó 23 xã có cơ sở Trạm Y tế, 02 xã mượn tạm cơ sở để hoạt động (Bình Chương và Bình Trị). Hiện toàn huyện có 237 cán bộ y tế; trong đó có 34 bác sĩ. Số Trạm Y tế có bác sĩ 12/25 Trạm (đạt tỷ lệ 48%); 25 Trạm Y tế xã, thị trấn đều có Nữ hộ sinh hoặc Y sĩ sản nhi. Trước mắt các Trạm y tế tuyến xã (Trạm Y tế xã, thị trấn) đảm bảo được khả năng khám và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn.

- Công tác y tế dự phòng được chú trọng, từng bước khống chế và đẩy lùi các bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm, đặc biệt là các bệnh nhiễm khuẩn ở trẻ em có vắc xin tiêm phòng; công tác tiêm chủng cho trẻ em dưới 01 tuổi đạt trên 98%, tỷ lệ người mắc bệnh sốt rét giảm xuống còn 0,03%, bệnh broun cổ trẻ em 8-12 tuổi giảm xuống còn 5%, tỷ lệ hộ gia đình dùng muối I-ốt duy trì mức 97%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn 29,7% (năm 2006).

- Công tác khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng tiến bộ, đảm bảo được khả năng khám, chữa bệnh, cấp cứu cho nhân dân, hàng năm khám chữa bệnh cho hơn 207.518 lượt người, trên 8.114 lượt người điều trị nội trú. Thực hiện Quyết định 139/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số được khám chữa bệnh miễn phí, tạo công bằng trong công tác khám chữa bệnh.

1.3. Phát triển bảo hiểm y tế (BHYT)

Tính đến nay số người có thẻ khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế chiếm tỷ lệ 30,56% dân số toàn huyện.

1.4. Đa dạng các loại hình khám chữa bệnh

Tổng số cơ sở hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn huyện 138 cơ sở; trong đó phòng khám tư, dịch vụ y tế, phòng chẩn trị y học cổ truyền (58 cơ sở), các nhà thuốc tư nhân (03 cơ sở), 16 đại lý thuốc và 61 đối tượng buôn thúng, bán mặc. Các cơ sở này phát triển hầu hết ở các địa phương trong huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho người cần dịch vụ về sức khỏe, đóng góp tích cực trong việc khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

2. Một số tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện vẫn còn một số mặt hạn chế đó là:

- Lãnh đạo các cấp chính quyền, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội và một số đơn vị trong ngành Y tế, cũng như người dân chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác xã hội hoá y tế; chưa huy động được tiềm năng, trí tuệ, vật chất sẵn có trong nhân dân để đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Công tác tuyên truyền còn hạn chế, số người tham gia BHYT tự nguyện còn ít. Tốc độ phát triển BHYT còn thấp. Người dân chưa nhận thức đúng ý nghĩa của bảo hiểm y tế.

- Trình độ chuyên môn và năng lực quản lý của cán bộ y tế nói chung còn nhiều hạn chế, nhất là y tế tuyến xã; chưa làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, Chính quyền, chưa thể hiện vai trò nòng cốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tại địa phương.

- Thực trạng phát triển các loại hình y tế tư nhân trong huyện chủ yếu loại hình nhỏ. Bên cạnh các mặt tích cực, một số cơ sở y tế tư nhân có những biểu hiện vi phạm quy chế chuyên môn trong hành nghề.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN XÃ HỘI HOÁ CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHOẺ NHÂN DÂN GIAI ĐOẠN 2007 - 2 010

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của các Ban ngành, Đoàn thể và nhân dân về xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; phát huy tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe; tạo điều kiện cho nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách, người nghèo, người có thu nhập thấp, người tàn tật, người cao tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ở mức độ ngày càng cao và thuận lợi nhất, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Giảm tỷ lệ bệnh tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Vận động toàn dân tham gia chăm sóc sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng; đồng thời vận động và tổ chức tốt sự tham gia tích cực của nhân dân cả trên 2 mặt tham gia hoạt động và đóng góp.

- Tranh thủ các nguồn đầu tư, khai thác phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ và vật chất của các nguồn lực trong xã hội cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tạo điều kiện cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân phát triển nhanh, bền vững và với chất lượng cao hơn.

- Khuyến khích phát triển các loại hình y, dược tư nhân, đi đôi với tăng cường công tác quản lý Nhà nước.

- Thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tăng cường sử dụng y học cổ truyền dân tộc để chữa trị các bệnh thông thường tại cộng đồng. Thực hiện trồng các loại cây, con để vừa làm thuốc, vừa tăng thu nhập kinh tế, vừa có thuốc tại chỗ để sử dụng khi ốm đau.

1.3. Một số chỉ tiêu cơ bản phấn đấu đến năm 2010

- Tuổi thọ trung bình 72 tuổi.
- Tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi, hạ xuống dưới 25‰ trên trẻ đẻ sống.
- Tỷ lệ chết trẻ em dưới 5 tuổi, hạ xuống dưới 32‰.
- Tỷ lệ trẻ mới đẻ có trọng lượng dưới 2500 gr giảm xuống dưới 2%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 20%.
- Giảm tỷ lệ mắc và tử vong các bệnh truyền nhiễm gây dịch, không để dịch lớn xảy ra. Khống chế tới mức thấp nhất tỷ lệ mắc và chết của các bệnh dịch tả, thương hàn, sốt xuất huyết, sốt rét, dịch hạch, viêm gan và viêm não, các bệnh lây truyền qua đường tình dục... Duy trì kết quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.
- Thực hiện bảo hiểm y tế cho toàn dân trong huyện, phấn đấu đến năm 2010 thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong huyện đạt 80%.
- Phấn đấu đến năm 2010 có 100% Trạm Y tế xã, thị trấn có hoạt động khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.
- Huy động các nguồn lực để hoàn thiện mạng lưới y tế trong huyện và đầu tư cho các hoạt động y tế chuyên sâu, trong cả lĩnh vực chữa bệnh và y tế dự phòng. Phấn đấu đến năm 2010 có 60% xã đạt Chuẩn Quốc gia về y tế xã.

1.4. Hoạt động xã hội hoá

- Khuyến khích tư nhân đầu tư vào một số dịch vụ của Bệnh viện huyện như:
 - + Dịch vụ phương tiện vận chuyển cấp cứu, bảo vệ.
 - + Các xét nghiệm kỹ thuật cao, đắt tiền mà Bệnh viện không có khả năng trang bị, hoặc không đủ đáp ứng nhu cầu phục vụ bệnh nhân.
- Khuyến khích nhân dân đóng góp tài chính xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ y tế cho y tế tuyến xã.
- Thành lập Quỹ chăm sóc sức khoẻ nhân dân ở địa phương nhằm đảm bảo nguồn lực hoạt động cho y tế tuyến xã; đồng thời nhân dân được hưởng các dịch vụ y tế có chất lượng cao hơn.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

2.1. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm

- Tổ chức quán triệt phổ biến sâu rộng Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy, các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, đặc biệt là cơ sở. Xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

- Nâng cao nhận thức của người dân về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe. Nhận thức sâu sắc quan điểm, sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội, góp phần đảm bảo nguồn nhân lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đa dạng hoá các loại hình truyền thông để người dân tự giác và tích cực tham gia vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe như phong trào vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội, hạn chế những lối sống và thói quen có hại cho sức khỏe. Xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh.

- Vận động cộng đồng xây dựng Quỹ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu cán bộ y tế tại Bệnh viện huyện, Trạm Y tế tuyến xã, nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Nâng cao tinh thần y đức, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức y tế; kết hợp giữa cử cán bộ y tế đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ với cử cán bộ y tế đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho cán bộ công chức, viên chức y tế trong toàn huyện.

- Đẩy mạnh việc đưa cán bộ y tế xã đi đào tạo trình độ đại học, chú trọng đào tạo Bác sĩ cho y tế tuyến xã bằng nguồn kinh phí Nhà nước (huyện); bằng nguồn hỗ trợ của các tổ chức kinh tế, xã hội; khuyến khích cán bộ y tế tự túc kinh phí đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ hợp lý và công bằng.

2.3. Huy động các nguồn lực nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập

- Khuyến khích các cơ sở khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng huy động các nguồn vốn ngoài Ngân sách Nhà nước; hợp tác và liên kết với các doanh nghiệp, cá nhân để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cấp trang thiết bị và cung cấp các dịch vụ y tế phù hợp với quy hoạch mạng lưới y tế.

- Nhà nước tiếp tục tăng đầu tư cho y tế, trong đó ngân sách đảm bảo cho y tế công lập và chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng chính sách, người nghèo, người có thu nhập thấp, người cao tuổi, người tàn tật và trẻ em dưới 6 tuổi, ưu tiên tập trung cho y tế dự phòng, y tế tuyến xã, đặc biệt là những vùng khó khăn ít có khả năng thu hút đầu tư.

- Tăng cường đầu tư và huy động các nguồn lực tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế và đào tạo nhân lực.

- Tiếp tục kêu gọi các nguồn viện trợ nước ngoài đầu tư xây dựng, đầu tư trang thiết bị cho Trạm Y tế theo chuẩn Quốc gia, góp phần hoàn thiện mạng lưới y tế xã, thị trấn; phấn đấu đến cuối năm 2010, có 60% xã đạt Chuẩn Quốc gia về y tế. Ưu tiên cấp đủ kinh phí đối ứng theo quy định từ ngân sách huyện cho việc tiếp nhận và triển khai các dự án đầu tư xây dựng, trang thiết bị y tế... đối với các nguồn viện trợ của các tổ chức kinh tế, xã hội.

- Khuyến khích bệnh viện, các cơ sở y tế huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp trang thiết bị và cung cấp dịch vụ y tế với kỹ thuật tiên tiến, hiện đại.

- Khuyến khích các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động từ thiện; tăng cường vận động cho Quỹ chăm sóc sức khỏe nhân dân, vừa để giải quyết mua thẻ bảo hiểm y tế cho người có thu nhập thấp, người tàn tật, vừa tạo điều kiện hỗ trợ cho những người có hoàn cảnh khó khăn khi mắc phải các bệnh hiểm nghèo chữa bệnh.

- Có chế độ hỗ trợ thu hút cán bộ y tế có trình độ đại học về công tác tuyến xã, đặc biệt là Bác sĩ và đẩy mạnh hoạt động nhân viên y tế thôn.

2.4 Nâng cao sức khỏe nhân dân

- Đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể, tập thể dục thể thao. Phát huy tốt vai trò công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao hiểu biết, thái độ và chuyển đổi hành vi của mỗi cá nhân trở thành thói quen phổ biến của người dân trong cộng đồng.

- Xây dựng nếp sống có lợi cho sức khỏe, bảo đảm an toàn cộng đồng, trang bị kiến thức để mọi người trong cộng đồng chủ động xây dựng nếp sống văn minh, hạn chế lối sống và các thói quen gây tác hại đối với sức khỏe.

- Tăng cường công tác quản lý về bảo vệ môi trường; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức cho nhân dân tham gia các hoạt động làm lành mạnh môi trường sống và môi trường lao động.

- Tăng cường công tác giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học đường để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tăng cường các biện pháp truyền thông để nâng cao nhận thức và huy động cộng đồng tham gia quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Triển khai phong trào xây dựng Gia đình sức khỏe, Làng sức khỏe, Tổ dân phố sức khỏe và Khu dân cư sức khỏe.

2.5. Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở y tế tuyến huyện, xã, thị trấn; đảm bảo nhân lực, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng đi đôi với việc phát triển, ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế một cách công bằng.

- Có biện pháp phát triển nhanh bảo hiểm y tế học sinh, bảo hiểm y tế bắt buộc và mở rộng bảo hiểm y tế tự nguyện. Phấn đấu tăng tỷ lệ người dân sử dụng bảo hiểm lên 80% vào năm 2010 và thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2012.

2.6. Kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân

Đẩy mạnh kết hợp Đông Tây y trong khám chữa bệnh cho nhân dân ở tất cả các cơ sở y tế (huyện, xã). Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào “Trồng và sử dụng thuốc nam” và ứng dụng những phương pháp phòng, chữa các bệnh đơn giản bằng phương pháp không dùng thuốc tại cộng đồng.

2.7. Tài chính y tế, chính sách thu viện phí

- Tiếp tục tăng tỷ lệ đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước, trong đó bảo đảm ngân sách cho y tế công lập. Chăm sóc sức khoẻ cơ bản cho các đối tượng chính sách, người nghèo, người cao tuổi, người tàn tật và trẻ em dưới 6 tuổi. Ưu tiên đầu tư cho hệ thống y tế dự phòng, y tế tuyến xã. Tiếp tục đào tạo bác sĩ cho y tế tuyến xã bằng nguồn ngân sách huyện và nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức kinh tế, xã hội.

- Thực hiện chính sách thu viện phí, dịch vụ phí phù hợp ở các cơ sở khám chữa bệnh và dự phòng. Tiếp tục huy động các nguồn kinh phí từ nguồn ngoài Ngân sách Nhà nước để đầu tư cho các hoạt động y tế.

2.8. Phát triển mạng lưới y tế ngoài công lập

Các cấp ủy Đảng, chính quyền và y tế các địa phương cần nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò của y tế tư nhân trong hệ thống y tế Nhà nước. Thực hiện những cơ chế, chính sách và giải pháp hữu hiệu nhằm đẩy mạnh phát triển phòng khám tư nhân, dịch vụ y tế tư nhân.

UBND huyện thực hiện các chế độ ưu đãi về đất đai, về nhân lực, về thuế, về nguồn vốn đối với các nhà đầu tư các cơ sở y tế ngoài công lập.

2.9. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về y tế trên địa bàn huyện

- Nhà nước quản lý thống nhất đối với các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, tạo điều kiện để các cơ sở đó cùng phát triển ổn định lâu dài.

- Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực y tế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, chế độ chính sách của Nhà nước trong bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân tại cơ sở công lập và tư nhân.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ về “Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao”; Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về “Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới”, gắn với các nội dung cơ bản

của Đề án xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân giai đoạn 2007 - 2010 của huyện đến cán bộ công chức, viên chức và cộng đồng dân cư để nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia tự nguyện, tích cực của toàn xã hội vào hoạt động xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

- Trên cơ sở Đề án xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân của Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Y tế, các ngành liên quan, các địa phương cụ thể hoá thành kế hoạch phù hợp với đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt kết quả; tổ chức công tác kiểm tra, đánh giá và sơ kết, tổng kết định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo các cấp theo quy định.

- Phòng Y tế huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ban ngành, Hội đoàn thể tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành sửa đổi, bổ sung các giải pháp cụ thể thực hiện Đề án.

Trên đây là Đề án xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trên địa bàn huyện Bình Sơn giai đoạn 2007 - 2010, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban ngành liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Phụng